

Số: 154/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 11 tháng 12 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Danh mục những công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác trong năm 2016 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 11  
(Từ ngày 08/12 đến ngày 11/12/2015)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 04/5/2013 của Chính phủ về việc xét duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Gia Lai;

Sau khi xem xét Tờ trình số 5288/TTr-UBND ngày 24/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Danh mục dự án có chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác trong năm 2016 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các vị địa biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua Danh mục dự án có chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh với tổng diện tích 34,31 ha (trong đó: đất trồng lúa 29,77 ha, đất rừng phòng hộ 2,0 ha, đất rừng đặc dụng 2,54 ha) để thực hiện 31 công trình, dự án.

*(Có Bảng thống kê nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá X, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015. /

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội; VPQH;
- Ban Công tác đại biểu;
- Thủ tướng CP; VPCP;
- Bộ Tài chính; Bộ TNMT;
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; VP Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- LĐ các Ban của HĐND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh (đăng công báo);
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT-CTHĐ.



**Dương Văn Trang**



**TRÌNH DUYỆT DỰ ÁN CÓ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG  
 ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2016**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh)

| STT                   | Hiện trạng trình dự án   | Vị trí   | Diện tích (ha) | Hiện trạng        | Quyết định phê duyệt đầu tư hoặc chủ trương đầu tư                                 | Nguồn vốn đầu tư   |
|-----------------------|--|--|----------------|-------------------|--|--|
| <b>Tổng cộng</b>      |  |  | <b>34,31</b>   |                   |  |  |
| <b>I. An Khê</b>      |  |  | <b>0,31</b>    |                   |  |  |
| 1                     | Dự án đường dây 110KV Mang Yang-An Khê   | Các phường: An Bình, Ngô Mây, An Phước và xã Song An | 0,31           | Đất trồng lúa     | Quyết định số: 3005/QĐ-BCT ngày 31/5/2012 của Bộ Công thương                       | Vốn vay nước ngoài, vốn đối ứng từ nguồn khấu hao cơ bản của Tổng công ty. |
| <b>II. KBang</b>      |  |  | <b>7,54</b>    |                   |  |  |
| 1                     | Xây dựng đường giao thông vào trạm kiểm lâm ĐăkHla                                       | Xã Sơn Lang  | 2,14           | Đất rừng đặc dụng | Quyết định số 509/QĐ-SNN ngày 03/8/2015 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn | Kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng                                   |
| 2                     | Xây dựng trạm kiểm lâm Đăk Hla   | Xã Sơn Lang  | 0,40           | Đất rừng đặc dụng | Quyết định số 509/QĐ-SNN ngày 03/8/2015 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn | Kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng                                   |
| 3                     | Dự án nuôi cá Tầm  | Xã ĐăkRong   | 5,00           | Đất trồng lúa     | Huyện KBang  | Công ty CP hàng hải và dầu khí Việt - Xô                                   |
| <b>III. Mang Yang</b> |  |  | <b>0,24</b>    |                   |  |  |
| 1                     | Đường dây 110kv  | Xã Đak Ta Ley  | 0,043          | Đất trồng lúa     | Quyết định số: 4867/QĐ-EVNCP ngày 15/9/2014 của Tổng Công ty điện lực Miền Trung   |  |
|                       |  | Xã H'ra  | 0,004706       | Đất trồng lúa     |  |  |
|                       |  | Xã Đăk Yă  | 0,000606       | Đất trồng lúa     |  |  |
|                       |  | Xã Đăk Djrăng  | 0,0192         | Đất trồng lúa     |  |  |
| 2                     | Đường giao thông vào khu sản xuất xã Đăk Trôi qua 4 làng Tơ Drah, A rim, Klong, Đak Hmok | Xã Đăk Trôi  | 0,15           | Đất trồng lúa     |  |  |
| 3                     | Chuyển mục đích từ đất trồng lúa nước 2 vụ sang đất ở tại nông thôn                      | Xã Đăk Yă  | 0,02           | Đất trồng lúa     |  |  |
| <b>IV. Phú Thiện</b>  |  |  | <b>2,03</b>    |                   |  | Kinh phí bồi thường  |
| 1                     | Đấu giá QSD đất tại khu Trung tâm hành chính huyện                                       | Thị trấn Phú Thiện                                   | 1,3            | Đất trồng lúa     | Quyết định số 248/QĐ - UBND ngày 06/12/2007 của UBND tỉnh                          | 1.146.600.000  |
| 2                     | Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn   | Xã Ia Ake, xã Ia Peng, xã Ayun Hạ                    | 0,06           | Đất trồng lúa     |  |  |

|                     |  |  |             |               |  |                                     |
|---------------------|--|--|-------------|---------------|--|-------------------------------------|
| 3                   | Hợp tác xã Ia Piar   | Xã Ia Piar   | 0,1         | Đất trồng lúa |  | 63.000.000                          |
| 4                   | Trạm Y tế xã Ia Piar   |  | 0,12        | Đất trồng lúa |  | 75.600.000                          |
| 5                   | Trường Tiểu học Nguyễn Văn Linh  | Xã Ia Ake  | 0,31        | Đất trồng lúa |  | 204.600.000                         |
| 6                   | Trung tâm học tập cộng đồng  | Xã Ayun Hạ   | 0,04        | Đất trồng lúa |  | 29.920.000                          |
| 7                   | Chợ Ayun Hạ  |  | 0,1         | Đất trồng lúa |  | 74.800.000                          |
| 8                   | Sửa chữa đường dây 110kV Chư Sê - Ayun Pa  | Xã Ia Peng   | 0,02        | Đất trồng lúa | Công văn số 6137/CGC-QLĐTKH ngày 29/10/2015 của Công ty lưới điện cao thế miền Trung |                                     |
| <b>V. Ayun Pa</b>   |  |  | <b>6,76</b> |               |  |                                     |
| 1                   | Kè chống sạt lở bờ tây sông Ayun giai đoạn 3,4   | Các phường: Đoàn Kết, Hòa Bình                     | 5,14        | Đất trồng lúa | Theo Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Gia Lai      |                                     |
| 2                   | Ban chỉ huy quân sự thị xã, xây dựng trường Bán Thao trường Huấn luyện   | Xã Chư Băh   | 0,20        | Đất trồng lúa | Công văn số 972/BCH-TC ngày 09/7/2012 của Bộ CHQS tỉnh Gia Lai                       |                                     |
| 3                   | Nâng cấp, mở rộng đường đi Nghĩa trang thị xã Ayun Pa  | Phường Hòa Bình và xã Chư Băh                      | 0,30        | Đất trồng lúa | Công văn số 654/KHĐT -TH ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Sở KHĐT tỉnh Gia Lai           |                                     |
| 4                   | Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu dân cư phù hợp quy hoạch     | Đất nông nghiệp trong khu dân cư phù hợp quy hoạch | 0,80        | Đất trồng lúa | Quyết định số 175/2014/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của UBND tỉnh Gia Lai                  |                                     |
| 5                   | Thông tuyến Ngõ Mây - Kpá Klong  | Phường Đoàn Kết                                    | 0,32        | Đất trồng lúa | Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND thị xã Ayun Pa                    |                                     |
| 6                   | Trạm bơm điện Bom Bir  | Các phường: Hòa Bình và Cheo Reo                   | 0,0003      | Đất trồng lúa | Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 của UBND thị xã Ayun Pa                     |                                     |
| <b>VI. Chư Păh</b>  |  |  | <b>0,70</b> |               |  |                                     |
| 1                   | Thủy lợi Ia Toven  | Xã Ia Khurôl                                       | 0,50        | Đất trồng lúa | Quyết định 47/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh Gia Lai                           |                                     |
| 2                   | Xây dựng Đập thủy lợi Tân Sơn  | Xã Chư Jôr   | 0,20        | Đất trồng lúa | Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh Gia Lai                       |                                     |
| <b>VII. Đak Đoa</b> |  |  | <b>4,53</b> |               |  |                                     |
| 1                   | Tiểu dự án sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi A'Dok và đường giao thông khu vực xã A'Dok, thị trấn Đak Đoa | Các xã: A Dok, GLar và thị trấn Đak Đoa            | 4,53        | Đất trồng lúa | Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 của UBND tỉnh Gia Lai                       | Vốn vay ADB chuyển từ năm 2015 sang |

| VIII. Pleiku |   |   | 11,10 |                   |   |   |
|--------------|---|---|-------|-------------------|---|---|
| 1            | Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư phía Tây cầu số 3                        | Các phường: Đồng Đa và Thống Nhất                 | 8,06  | Đất trồng lúa     | Báo cáo số 79/BC-TTPTQĐ ngày 21/9/2015 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố |   |
| 2            | Trung tâm điều dưỡng người có công  | Phường Yên Thế                                    | 2,00  | Đất rừng phòng hộ | Công văn số 4023/UBND-CN XD ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh Gia Lai                  |   |
| 3            | Kênh xả, cửa xả hạ lưu cống ngang Km 534+541,11m; Km535+28,04 m; Km535+498,35 m | Phường Chi Lăng                                   | 1,04  | Đất trồng lúa     | Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 06/08/2014 của UBND thành phố Pleiku                |   |
| IX. Krông Pa |   |   | 0,58  |                   |   |   |
| 1            | Đường liên Xã Chư Rcăm-Ia Rсай  | Xã Chư Rcăm                                       | 0,20  | Đất trồng lúa     | Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Gia Lai                   | Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ |
| 2            | Hệ thống kênh tưới đập dâng EA UR, xã Chư Drăng                                 | Xã Chư Drăng                                      | 0,38  | Đất trồng lúa     | Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND huyện Krông Pa                  | Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ |
| X. Đak Pơ    |   |   | 0,52  |                   |   |   |
| 1            | Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 19 đoạn qua địa bàn huyện Đak Pơ                 | Các xã Hà Tam; An Thành và thị trấn Đak Pơ        | 0,51  | Đất trồng lúa     | Công văn 7555/BGTVT-ĐTCT ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT                     | Dự án BOT   |
| 2            | Dự án ĐZ 110 KV Mang Yang - An Khê  | Các xã Hà Tam; An Thành; Cư An và thị trấn Đak Pơ | 0,01  | Đất trồng lúa     | Quyết định 4867/QĐ-EVN CPC ngày 15/9/2014 của Tổng công ty điện lực Miền Trung    | Vốn vay nước ngoài, vốn đối ứng từ nguồn khấu hao cơ bản của Tổng công ty                         |